

Số: 50/2020/QĐST-DS

*Giồng Trôm, ngày 15 tháng 6 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:103/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Ông Thái Hồng K, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp 4, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Huỳnh Minh T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp 3, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1944.

Địa chỉ: Ấp 5, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Vào ngày 22/7/2020, bà Nguyễn Thị V có nghĩa vụ trả cho ông Thái Hồng K số tiền 64.000.000 (Sáu mươi bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, khi đến hạn trả nợ và có đơn yêu cầu thi hành án của ông K nếu bà V chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì ngoài việc phải trả số tiền như thỏa thuận còn phải chịu thêm phần lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Thái Hồng K phải chịu là 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.600.000 (Một triệu sáu trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0011498 ngày 06/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Ông K được nhận lại 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng.

- Bà Nguyễn Thị V phải chịu là 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng. Nhưng do bà V là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12

của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- THADSH. Giồng Trôm;
- VKSNDH. Giồng Trôm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Thị Gấm**